

Số: 402/2024/QĐST-DS

Quận N, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 74, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273, khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 134/2014/TLST-DS ngày 23/7/2014 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*”;

Xét thấy: Trong quá trình Tòa án nhân dân Quận N giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm (Do bản án dân sự sơ thẩm số 84/2013/DS-ST ngày 10/4/2013 của Tòa án nhân dân Quận N bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy theo Bản án số 620/2014/DS-PT ngày 12/5/2014), ngày 12/01/2015, ông Nguyễn Thế H chết theo Giấy chứng tử ngày 19/01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận N cần xác định và đưa người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H tham gia tố tụng.

Về kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự của cá nhân được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015): “*Trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ về tài sản của họ được thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng*”.

Như vậy, trong trường hợp quyền và nghĩa vụ của đương sự đã chết là quyền và nghĩa vụ về tài sản thì người thừa kế sẽ tham gia tố tụng. Theo đó, tại khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 (BLDS 2015) quy định người thừa kế theo pháp luật bao gồm: “(i) *Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết*; (ii) *Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại*; (iii) *Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chắt ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại*.”

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ xác định người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H theo quy định nêu trên của pháp luật, Tòa án đã xác định được:

- Theo Giấy khai sinh Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân Đ cấp ngày 06/6/1959 thể hiện cha của ông Nguyễn Thế H là ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1917, mẹ của ông Nguyễn Thế H là bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1930.

- Theo Giấy khai tử ngày 27/9/1973 và theo kết quả cung cấp xác minh của Phòng Tư pháp quận H, Thành phố Hà Nội thì ông Nguyễn Xuân N đã chết ngày 08/5/1973, nơi chết: Bệnh viện V, chỗ ở người chết: Tập thể Bộ công nghiệp nhẹ; số khai tử: 123, đăng ký ngày 27/9/1973; Nơi đăng ký khai tử: UBHC khu H, Thành phố Hà Nội.

- Theo Giấy chứng tử do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/11/1997 và kết quả cung cấp xác minh Ủy ban nhân dân Quận B thể hiện: Bà Lê Thị Ngọc D, nơi cư trú: 281 đường H, đã chết ngày 31/3/1997.

- Theo Bản án số 632/2013/HNST ngày 11/6/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 19/2013/QĐPT ngày 30/9/2013 của Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh thì: Bản án nêu trên đã tuyên về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị V được ly hôn ông Nguyễn Thế H. Bản án cũng nhận định quá trình sống chung bà Phan Thị V và ông Nguyễn Thế H không có con chung, bà Vinh có hai con riêng là Nguyễn Phan S và Nguyễn Từ N1. Bà V trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng, bà phát hiện ông H có chung sống với người phụ nữ khác tại căn nhà 28/8/3 Đường M, Phường M, quận P, có con với người này và hiện đã có hai con. Sau đó, ông Nguyễn Thế H đã kháng cáo bản án. Tuy nhiên, ngày 30/9/2013, Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự trên theo Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 19/2013/QĐPT do “*Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Thế H có yêu cầu kháng cáo, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử phúc thẩm vào các ngày 27/8/2013 và ngày 30/9/2013 nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa*”.

- Giấy khai sinh (bản sao) của trẻ Nguyễn Thế Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2006, trong đó có thể hiện thông tin: Mục khai họ tên cha: Để trống; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1983, nơi thường trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ngày, tháng, năm đăng ký 27/10/2006, nơi đăng ký: Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; người đi khai sinh: Võ Thị N2, quan hệ với người được khai sinh: Bà Ngoại.

- Giấy khai sinh (bản sao) của trẻ Nguyễn Thế H3, sinh ngày 25/6/2009, trong đó có thể hiện thông tin: Mục khai họ tên cha: Nguyễn Thế H, sinh năm 1950, nơi thường trú: 125/16/37 Đường B, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1983, nơi thường trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Ngày, tháng, năm đăng ký: 24/8/2009, nơi đăng ký: Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; người đi khai sinh: Nguyễn Thế H; quan hệ với người được khai sinh: Cha.

- Sổ tạm trú 000129 do Công an Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/3/2010 thể hiện thông tin: Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Ngọc H2, nơi tạm trú: 28/8/3 Đường M, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi thường

trú: Tổ H, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Những người cư trú cùng chủ hộ: Nguyễn Thế Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2006, chuyển đến ngày 05/9/2009, nơi thường trú: Tổ H, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quan hệ với chủ hộ: Con; Nguyễn Thế H3, sinh ngày 26/6/2009, chuyển đến ngày 26/6/2009, nơi thường trú: Tổ H, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quan hệ với chủ hộ: Con.

- Sổ hộ khẩu số 31110117133 do Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 03/12/2012 thể hiện thông tin: Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thế H, sinh ngày 01/12/1950, chuyển đến ngày 29/4/2011, nơi chuyển đến: 49 Đường N, Phường M1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Những người cư trú cùng chủ hộ: Nguyễn Thế Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2006, chuyển đến ngày 03/12/2012; Quan hệ với chủ hộ: Con; Nguyễn Thế H3, sinh năm 2009, chuyển đến ngày 03/12/2012; Quan hệ với chủ hộ: Con.

- Chứng minh nhân dân số 311772478 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/12/2013 thể hiện thông tin: Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1983, nguyên quán: xã M, huyện C, Tiền Giang; Nơi thường trú: Ấp L, xã M, huyện C, Tiền Giang.

- Tại Công văn số 1199 CAQ/QLHC ngày 24/3/2023 của Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời xác minh nhân khẩu liên quan đến ông Nguyễn Thế H có cung cấp thông tin:

Căn cứ hồ sơ lưu trữ số 26929-005972 thể hiện: Ông Nguyễn Thế H, sinh ngày 01/12/1950 đăng ký thường trú tại 49 Đường N, Phường M1, quận P. Ngày 04/5/2011, Công an quận B giải quyết đăng ký thường trú về nhà đứng tên, lập hộ 01 khẩu tại địa chỉ 125/16/37 Đường B, Phường H, quận B. Ngày 01/12/2012, Công an quận B giải quyết đăng ký thường trú chuyển khẩu từ xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cho Nguyễn Thế Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2006 và Nguyễn Thế H3, sinh ngày 25/6/2009 theo cha ruột đến địa chỉ 125/16/37 Đường B, Phường H, quận P (Kèm bản sao khai sinh của trẻ Nguyễn Thế Ngọc H1 và Nguyễn Thế H3; trong khai sinh đề tên cha Nguyễn Thế H, tên mẹ Nguyễn Thị Ngọc H2).

- Kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện thông tin: Nguyễn Thế Ngọc H1, sinh năm 2006; Nguyễn Thế H3 sinh năm 2009 hiện đăng ký HKTT tại 125/16/37 Đường B, Phường H, quận B nhưng nhà đã bán, không còn thực tế sinh sống tại địa phương. Qua trao đổi (qua điện thoại) được cung cấp nơi gia đình đang tạm trú tại 28/8/3 Đường M, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (trả lời Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 68/2024/QĐ-CCTLCCC ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận N) thể hiện thông tin: Đương sự Nguyễn Thị Ngọc H2; Nguyễn Thế Ngọc H1, Nguyễn Thế H3 hiện đang cư ngụ tại địa phương, địa chỉ 28/8/3 Đường M, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được nêu trên, ngày 28/6/2024, Tòa án nhân dân Quận N đã ban hành Thông báo số 77/2024/TB-TA về việc thông báo về việc kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Theo đó, Tòa án xác

định trẻ Nguyễn Thế Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2006 và Nguyễn Thế H3, sinh ngày 25/6/2009 là các con ruột của ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị Ngọc H1. Do đó, trẻ Nguyễn Thế Ngọc H1 và trẻ Nguyễn Thế H3 là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H trong vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 134/2014/TLST-DS ngày 23/7/2014 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*” của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ theo Giấy khai sinh của trẻ Nguyễn Thế Ngọc H1 và trẻ Nguyễn Thế H3, do hai trẻ chưa đủ 18 tuổi nên bà Nguyễn Thị Ngọc H2 mẹ ruột của hai trẻ Nguyễn Thế Ngọc H1 và Nguyễn Thế H3 là người đại diện theo pháp luật của hai trẻ theo quy định tại Điều 69 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 21 Bộ luật dân sự để tham gia tố tụng trong vụ án nêu trên với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H. Tòa án đã thực hiện tổng đạt Thông báo này cho bà Nguyễn Thị Ngọc H2 theo quy định của pháp luật.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H theo Thông báo về việc kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn số 77/2024/TB-TA ngày 28/6/2024 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần (triệu tập vào ngày 23/7/2024 và ngày 27/9/2024), tuy nhiên vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến về việc còn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không, không có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt họ. Do đó Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 134/2014/TLST-DS ngày 23/7/2014 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1950 (Đã chết ngày 12/01/2015).
Thường trú: 125/16/37 Đường B, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

Trẻ Nguyễn Thế Ngọc H1, sinh ngày 17/10/2006 và Nguyễn Thế H3, sinh ngày 25/6/2009 (có bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1983, mẹ ruột là người đại diện hợp pháp), cùng cư trú tại địa chỉ: Số 28/8/3 Đường M, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: 1. Bà Trần Thanh H4, sinh năm 1959.

2. Ông Hồ Thanh H5, sinh năm 1982

Cùng thường trú: 672 Đường B, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng tạm trú: 287/22 Đường A, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Hồ Thanh S, sinh năm 1980

4. Bà Hồ Đoan T, sinh năm 1983

Cùng thường trú: 672 Đường B, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Cùng tạm trú: 26 Đường C, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về quyền khởi kiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đương sự không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự, nếu việc khởi kiện vụ án không có khác so với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Sung vào công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền là 49.120.000 (Bốn mươi chín triệu một trăm hai mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí do ông Nguyễn Thế H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01088 ngày 03 tháng 5 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS Quận N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế